

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2020/HN-ST

Ngày: 18-8-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Đức**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Hồng**

2. Ông **Võ Lâm Sơn**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Phước Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*

Ông **Lê Hoàng Vĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Quang V** - Sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Nguyễn Quang V:*

Ông **Nguyễn Văn P** – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn P, Đoàn luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H** – Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MT, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Quang V trình bày: Vợ chồng tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào năm 2006. Vợ chồng sống đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp. Vợ chồng không còn sống

chung từ năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông V xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quang H – Sinh ngày 26/9/2007, Nguyễn Việt H1 – Sinh ngày 01/4/2013, hiện đang sống với ông. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ông V xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông V và được triệu tập họp lệ để giải quyết, nhưng bà không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân, ông V được ly hôn bà H; về con chung, ông V được tiếp tục nuôi 02 con chung, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, nợ không có.

Tại phiên tòa, ông V vẫn giữ nguyên các yêu cầu trước đây.

Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng bà vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang V xin ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về quan hệ con chung: Ông V được tiếp tục nuôi con 02 chung tên Nguyễn Quang H – Sinh ngày 26/9/2007, Nguyễn Việt H1 – Sinh ngày 01/4/2013, hiện đang sống với ông V. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Nguyễn Quang V khởi kiện xin ly hôn bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú ấp MT, xã MA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02, nhưng bà vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Ông Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị H sống chung vào năm 2005, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, theo ông V, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình. Nhận thấy tình cảm không còn, ông V xin ly hôn bà H. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H và ông V kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, bà H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của ông V, nhưng bà không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Điều này chứng tỏ tình cảm của bà H đối với ông V đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc ông V xin ly hôn bà H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Ông V xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quang H – Sinh ngày 26/9/2007, Nguyễn Việt H1 – Sinh ngày 01/4/2013, hiện đang sống với ông V. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay, ông V là người trực tiếp nuôi con chung, nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng, nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của các cháu. Tòa án cũng ghi nhận ý kiến của cháu H, cháu H1 và các cháu có nguyện vọng sống với ông V sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, yêu cầu của ông V phù hợp với nguyện vọng của cháu Huy và cháu Hoàng và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, do ông V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Ông V xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn Cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông **Nguyễn Quang V** xin ly hôn bà **Nguyễn Thị H**.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Quang V được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Quang H – Sinh ngày 26/9/2007, Nguyễn Việt H1 – Sinh ngày 01/4/2013, hiện đang sống với ông V. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Quang V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Ông V không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận ông V xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà H và ông V vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Ông Nguyễn Quang V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0008549 ngày 27/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ An;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Đức**

